

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHAN THIẾT

---



**TỔNG HỢP NỘI DUNG THAM LUẬN  
“TỌA ĐÀM VAI TRÒ CỦA GIẢNG VIÊN VÀ  
PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TÍCH CỰC  
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN  
NĂM 2017”**

Lưu hành nội bộ  
Ngày 25 tháng 07 năm 2017

## **A. VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA GIẢNG VIÊN KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

### **I/ Người thực hiện**

Họ tên: TS. Nguyễn Hữu Trọng

Email: trongnhntu@gmail.com

Chức vụ: Giảng viên Khoa Công nghệ thông tin

### **II/ Nội dung**

Giảng viên là người quyết định chất lượng đào tạo, vì vậy cần phải tập trung nỗ lực vào việc đào tạo và bồi dưỡng để không ngừng nâng cao chất lượng của đội ngũ giảng viên. Về trình độ chuyên môn, có thể nói rằng Khoa Công nghệ thông tin (CNTT) có đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn cao. Tuy nhiên, để đảm bảo và nâng cao chất lượng giảng dạy, bên cạnh việc trau dồi về năng lực chuyên môn, các giảng viên cần đầu tư hơn nữa về phương pháp giảng dạy và kinh nghiệm thực tế.

- Trước hết, mỗi giảng viên phải tự mình nghiên cứu và tích cực trong học tập nâng cao trình độ, nhất là trình độ chuyên môn nghiệp vụ có liên quan đến lĩnh vực giảng dạy nhằm nâng cao khả năng tư duy lý luận và tư duy thực tiễn của mình. Chỉ khi ý thức trách nhiệm và vai trò của giảng viên được đề cao sẽ giúp cho giảng viên ý thức sáng tạo, chủ động, tự tin trong giảng dạy [4]. Bản thân mỗi giảng viên phải có lòng say mê tìm tòi, tận tâm trong nghiên cứu khoa học và giảng dạy. Bởi vì, chỉ có thông qua nghiên cứu khoa học giảng viên mới có tri thức và nhận thức đúng đắn yêu cầu của công tác dạy học, những khó khăn và đòi hỏi của việc nâng cao chất lượng đào tạo.

- Bên cạnh kiến thức chuyên môn vững vàng, giảng viên cần phải am hiểu về thực tiễn, có kinh nghiệm thực tế thì mới có thể gắn lý luận với thực tiễn, làm cho bài giảng của giảng viên có tính ứng dụng cao hơn, đáp ứng nhu cầu xã hội. Việc đi thực tế bên ngoài sẽ giúp các giảng viên thu nhận thêm kiến thức, gia tăng tính thực tế trong môn học, thu hẹp khoảng cách giữa lý thuyết - thực hành và gia tăng tính ứng dụng trong môn học. Để làm được điều này, các giảng viên trong Khoa hàng năm phải có kế hoạch đi thực tế tại các doanh nghiệp có lĩnh vực hoạt động thuộc các học phần đảm trách. Các doanh nghiệp này do giảng viên tự đề xuất liên hệ hoặc Khoa phối hợp với

Trung tâm Tư vấn việc làm và Quan hệ doanh nghiệp đặt mối quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp này.

- Giảng viên cần cập nhật phương pháp giảng dạy phù hợp từng môn học, tùy đặc trưng từng lớp, từng ngành mà có cách tiếp cận phù hợp vừa giúp sinh viên tiếp thu tốt vừa tăng tính ứng dụng và chủ động của người học. Xây dựng cách tiếp cận nội dung bài giảng sinh động, thu hút sinh viên tham dự lớp học. Phương pháp giảng dạy phải hướng tới xu hướng giáo dục khơi

dậy và nuôi dưỡng tính ham muốn học hỏi của sinh viên hơn là nhồi nhét một lượng kiến thức lớn. Nói cách khác, giảng dạy là phải nhắm đến mục tiêu khai thác và tận dụng nội lực của sinh viên để họ tự học thêm. Đổi mới phương pháp giảng dạy không đòi hỏi phải tìm ra một phương pháp nào hoàn toàn mới mẻ, đặc thù mà là việc nghiên cứu các phương pháp sẵn có, trên nền tảng phương châm giáo dục lấy người học làm trung tâm để lựa chọn cách thức giảng dạy phù hợp nhất. Theo đó:

(1). Giảng viên cần phối hợp các phương pháp giảng dạy khác nhau trong dạy học như diễn giảng, kết hợp với nêu vấn đề, sử dụng tình huống và các phương tiện khoa học kỹ thuật hỗ trợ. Không tuyệt đối hoá phương pháp nào để tránh giảng dạy đơn điệu một phương pháp, nhất là chỉ sử dụng phương pháp diễn dịch, giải thích hoặc lạm dụng phương tiện khoa học, kỹ thuật một cách thái quá dẫn đến sự nhầm chán. Trong các buổi họp bộ môn hàng tuần, các giảng viên trong bộ môn nên thường xuyên trao đổi về phương pháp giảng dạy các học phần do bộ môn quản lý.

(2) Giảng viên nên thay đổi phương pháp giảng dạy truyền thống sang phương pháp giảng dạy tích cực - Trò chơi học tập. “Trò chơi học tập” là sự lựa chọn của rất nhiều thầy cô trước áp lực thay đổi phương pháp dạy học để thu hút sinh viên và đạt mục tiêu bài giảng và tạo ra tính cạnh tranh học tập giữa các sinh viên. Nó là chiếc cầu nối đặc lực, hữu hiệu và tự nhiên giữa giảng viên và sinh viên. Thông qua trò chơi, ý nghĩa của nội dung bài học được truyền tải đến người nghe một cách nhẹ nhàng nhưng đầy sâu sắc dễ hiểu. Trò chơi không những giúp sinh viên gần gũi, cởi mở và tạo sự chú ý của sinh viên đối với nội dung bài giảng, mà còn khuyến khích sinh viên tiếp thu bài một cách tự nhiên, không gượng ép và khô cứng, kích thích tinh thần cạnh tranh giữa các sinh viên.

(3) Tăng cường giảng dạy theo những tình huống có vấn đề, buộc sinh viên phải động não tìm ra phương án để giải quyết các tình huống đó. Quan tâm hướng dẫn sinh viên nghiên cứu

tự học và chú ý kiểm tra sự chuẩn bị của sinh viên. Giảng viên là người hướng dẫn để sinh viên tư duy, học tập.

(4) Tăng cường hoạt động dự giờ, trao đổi kinh nghiệm giữa các giảng viên trong Khoa, tăng số lượt dự giờ của mỗi giảng viên lên 4 lượt/kỳ. Mỗi kỳ, Khoa nên tổ chức hội giảng

cấp Khoa để các giảng viên có điều kiện học tập kinh nghiệm lẫn nhau.

- Hàng tháng, các tổ bộ môn nên tổ chức các buổi hội thảo, chuyên đề để các giảng viên trong khoa trao đổi kinh nghiệm và chuyên môn với nhau.

- Tăng cường hoạt động đối thoại, hỏi đáp giữa giảng viên và sinh viên trong giảng dạy nhằm khơi dậy tư duy nghiên cứu, tìm tòi và khả năng tự học của sinh viên. Theo kết quả của đề tài, sinh viên đánh giá thấp về sự nhiệt tình giảng dạy và việc giải đáp thắc mắc của giảng viên trong Khoa. Chính vì vậy, bản thân mỗi giảng viên trong Khoa cần nhiệt tình hơn trong công tác giảng dạy và giải đáp các thắc mắc của sinh viên.

- Ngoài thời gian trên lớp, mỗi giảng viên cần xây dựng một thời gian biểu về thời gian tiếp sinh viên trong tuần tại Văn phòng Khoa hoặc Phòng làm việc của Bộ môn. Thời gian biểu này sẽ được lập thành danh sách và niêm yết công khai tại Văn phòng Khoa.

- Giảng viên cần có thái độ gần gũi thân thiện với sinh viên, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của sinh viên, trò chuyện đặt câu hỏi kích thích để sinh viên tìm hiểu cái hay của nghề nghiệp mình đang theo học, động viên khuyến khích sinh viên.

- Giảng viên nên đảm bảo tính công bằng và nghiêm túc trong thi cử để có thể đánh giá đúng năng lực và sự cố gắng trong học tập của sinh viên. Phải xác định các tiêu chí đánh giá và phổ biến đến sinh viên; giảng viên phải có ý kiến nhận xét đánh giá và kịp thời trả bài kiểm tra đánh giá cho sinh viên để sinh viên có thể tự điều chỉnh kiến thức. Thực vậy, nếu giảng viên làm tốt điều này sẽ giúp sinh viên có động lực phấn đấu học tập tốt hơn vì họ cảm nhận được sự cố gắng của họ được đánh giá chính xác và xứng đáng.

- Giảng viên nên giành thời gian hỗ trợ, giúp đỡ sinh viên. Giảng viên bên cạnh người cung cấp kiến thức học thuật cho sinh viên còn đóng vai trò cố vấn cho sinh viên của mình. Đặc biệt là giảng viên đảm trách vai trò cố vấn học tập, nên giành thời gian tư vấn, giải thích quy trình cũng như tư vấn cho sinh viên trong định hướng nghề nghiệp. Các giảng viên cần thực hiện nghiêm túc lịch tiếp sinh viên khi đã đăng kí với khoa và thông báo đến sinh viên, tránh tình trạng sinh viên khó liên lạc khi cần tìm sự tư vấn của giảng viên.

Do đó việc giảng viên dành thời gian cho sinh viên vừa hỗ trợ sinh viên, vừa gia tăng hiệu quả trong học tập của sinh viên sẽ được đánh giá cao về chất lượng đào tạo. Giảng viên cần cải thiện khả năng giao tiếp cũng như thái độ giảng dạy tích cực hướng về sinh viên, có những phản hồi kịp thời cho sinh viên trong quá trình học. Có như vậy mới tạo được môi trường học tập năng động, tích cực, kích thích được sự hào hứng, sáng tạo của sinh viên trong môn học. Tạo cho sinh viên những trải nghiệm tích cực sẽ gia tăng sự đánh giá tích cực cho chất lượng dịch vụ Nhà trường.

## **B. CÁC PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TÍCH CỰC TRONG ĐÀO TẠO TÍN CHỈ**

### **I/ Người thực hiện**

Họ tên: ThS. Lê Thị Ngọc Hạnh

Email: ngochanh@upt.edu.vn

Chức vụ: Phó Trưởng Khoa Công nghệ thông tin

### **II/ Nội dung**

Phương pháp giảng dạy tích cực trong đào tạo tín chỉ là chủ đề đã được thảo luận từ nhiều năm nay. Tuy nhiên, hiểu và thực hiện tốt được vấn đề này không phải là chuyện đơn giản. Việc đổi mới phương pháp dạy và học trở nên cấp bách hơn bao giờ hết đối với các trường đại học nói chung và trường Đại học Đông Á nói riêng khi thực hiện việc đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Bài tham luận này nhằm trao đổi với các đồng nghiệp một vài kinh nghiệm trong việc giảng dạy khi nhà trường chuyển sang đào tạo theo tín chỉ.

Trước hết, chúng ta hãy đề cập đến việc vì sao phải đổi mới đổi mới phương pháp và đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm mục đích gì? Rõ ràng việc đổi mới phương

pháp giảng dạy là một đòi hỏi của thực tế khách quan và không nằm ngoài mục đích nâng cao chất lượng đào tạo. Nếu chúng ta quan niệm rằng đào tạo cũng là một loại hình dịch vụ trong đó sản phẩm là những con người đáp ứng được những yêu cầu về nhân lực có trình độ cao của xã hội thì rõ ràng sản phẩm của đào tạo phụ thuộc rất nhiều vào những yếu tố như chương trình đào tạo, môi trường đào tạo, đào tạo các kỹ năng mềm,.. nhưng một điều đóng vai trò quan trọng hàng đầu là phương pháp đào tạo. Có một thực tế là ở Việt Nam, trong các bậc học phổ thông thì khả năng tư duy và trình độ của học sinh Việt Nam không thua kém các nước tiên tiến trên thế giới nhưng lên các bậc học cao hơn ở đại học và sau đại học thì trình độ của sinh viên Việt Nam lại không bằng sinh viên của các nước tiên tiến trên thế giới. Điều đó có rất nhiều nguyên nhân nhưng có một nguyên nhân khá quan trọng là phương pháp giảng dạy của nước ta chủ yếu là đọc giảng, cách truyền thụ kiến thức một chiều dẫn đến phương pháp học tập của sinh viên rất thụ động, không đào tạo và tập cho sinh viên thói quen tự học, tự nghiên cứu và tư duy sáng tạo, một điều cực kỳ quan trọng trong việc phát triển của sinh viên về sau. Như vậy việc đổi mới phương pháp giảng dạy đại học là một đòi hỏi của thực tế khách quan đáp ứng được yêu cầu về phát triển kinh tế, xã hội và nguồn nhân lực.

Đối với hình thức tín chỉ hiện nay, một vấn đề thường được giáo viên quan tâm khi dạy theo học chế tín chỉ là thời gian lên lớp. Nhiều thầy cô không khỏi lo lắng khi thấy môn học của mình vẫn dạy rất nhiều tiết trước kia bây giờ chỉ được phép truyền đạt cho sinh viên trong vòng vài chục giờ. Số giờ dành cho thầy dạy lý thuyết và thảo luận khi đào tạo tín chỉ đã giảm nhiều so với khi đào tạo theo học phần niên chế. Liệu chất lượng đào tạo theo học chế tín chỉ khi ra trường có giảm hơn so với trước đây không? Lý thuyết về đào tạo tín chỉ cũng như thực tế việc đào tạo tín chỉ thành công ở một số trường cho phép khẳng định đào tạo tín chỉ không làm giảm mà còn có thể nâng cao chất lượng của sinh viên tốt nghiệp. Một câu hỏi đặt ra là tại sao thời gian lên lớp của thầy giảm đi khá nhiều mà đào tạo theo tín chỉ vẫn có thể tăng chất lượng đào tạo. Vấn đề mấu chốt ở đây là làm sao giúp sinh viên đáp ứng được mục tiêu học tập. Nói cách khác, vấn đề đổi mới dạy học là vấn đề phải quan tâm đặc biệt trong đào tạo tín chỉ.

Theo quy chế đào tạo thì trong học phần-niên chế, để tiếp thu được 1 đơn vị học trình hay 15 tiết tiết chuẩn thì sinh viên cần phải chuẩn bị 15 tiết còn trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì sinh viên phải dành 30 tiết cho việc này. Về mặt cơ học mà nói, việc giảm 40% thời lượng trên lớp được bù bằng cách tăng 100% thời lượng học ở nhà của sinh viên. Tuy nhiên, nếu chỉ tư duy đơn giản như vậy mà không nghĩ đến vấn đề đổi mới việc dạy của người thầy thì cũng khó thành công trong đào tạo tín chỉ.

Việc dạy trong đào tạo tín chỉ có gì khác so với cách dạy trước đây? Trong thời gian đào tạo theo học phần niên chế (cũ), người thầy khi lên lớp thường có viên phấn và tập giáo án. Để dạy, người thầy cố gắng truyền lại tất cả những gì mình biết cho trò, còn sinh viên thì cố gắng nhớ, cố gắng chép và học những gì thầy cho ghi. Vì không có phương tiện hỗ trợ nghe nhìn như hiện nay, việc minh họa để sinh viên hiểu sâu, hiểu nhanh một vấn đề là rất khó khăn và nhiều khi không thể. Đơn cử 1 ví dụ, nhiều thầy cô đã phải mất đến 10, thậm chí 20 phút để hoàn thành 1 hình vẽ phức tạp trên bảng, thời gian vẽ đã tốn như vậy thì làm sao trong 1 giờ lên lớp, thầy cô có thể trình bày, giải thích nhiều vấn đề. Rõ ràng, dạy theo cách này sẽ có rất nhiều hạn chế về khối lượng và chất lượng truyền đạt. Thêm vào đó, có thể nói người sinh viên đã vô tình tiếp thu một cách thụ động những gì mà thầy cô có. Nói một cách khác, người thầy đã dẫn dắt sinh viên đi trên một cái đích có sẵn.

Nói tóm lại, phương pháp dạy và học niên chế (cũ): Thầy với kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn, Tự học, tự học cách giảng dạy, Nghiên cứu và hợp tác nghiên cứu với các đồng nghiệp, thầy giảng trò chép.

Việc đổi mới dạy học trong các trường đại học đóng vai trò rất quan trọng trong việc phát triển kinh tế của đất nước. Để nâng cao chất lượng đào tạo làm cơ sở cho việc nâng cao lợi ích cho người lao động, chúng ta không còn con đường nào khác là đổi mới phương pháp dạy học, giúp người học chuyển từ cách học bị động sang cách học chủ động. Điều này không chỉ đơn giản là sử dụng các công cụ trợ giúp giảng dạy như máy tính, máy chiếu mà còn phải thay đổi một cách có kế thừa tư duy trong giảng dạy và tạo ra một môi trường dạy học tích cực và thân thiện.

Về mặt tư duy, điều quan trọng nhất là người thầy phải chỉ ra con đường mà sinh viên sẽ phải đi, cách đi trên con đường đó, còn người sinh viên bắt buộc phải đi trên con đường đó trong suốt quá trình học một học phần. Người thầy cần đi sâu vào bản chất của các khái niệm ban đầu của từng chương, từng bài, nhắc lại những kiến thức là nền tảng để hình thành nên những khái niệm đó. Điều này sẽ làm cho sinh viên định hướng được cái mà họ phải phát triển từ những cái họ đã biết. Hãy giúp cho sinh viên hình dung ra những khái niệm ban đầu là gì? Sau đó, chỉ ra cái đích mà họ phải đi tới, cũng như cách đi thông qua những kiến thức cũ và cuối cùng, họ phải tự tìm, tự học để hiểu được vấn đề cốt lõi của học phần. Một nguyên lý quan trọng là những gì sinh viên tự làm được nên để họ tự làm, tự khám phá. Vì vậy, người thầy cần phải đưa ra những vấn đề đòi hỏi sinh viên phải đầu tư công sức và thời gian để đọc, để tìm hiểu. Nếu người thầy không đặt ra những vấn đề như vậy thì dù có ép sinh viên họ cũng không bao giờ đọc 1 cuốn sách tham khảo nào cả

Xu hướng hiện đại: Kiến thức rất đa dạng và thay đổi theo thời gian -> Giảng dạy là khai thác và tận dụng nội lực của sinh viên để họ sẽ tự học suốt đời -> Tăng cường những môn học rèn luyện tư duy.

Như vậy với xu hướng mới về phương pháp giảng dạy trong đó quan niệm “học sinh là trung tâm của hệ thống giáo dục” đã làm thay đổi tiêu chí và cách thức giảng dạy của giảng viên và phương pháp học của sinh viên.

Đầu tiên, chúng ta phải chú trọng đến các tiêu chí cho việc dạy và học ở đại học trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy đó là:

- Việc dạy cách học, học cách học để tạo thói quen, niềm say mê và khả năng học suốt đời là nội dung bao quát của việc dạy và học ở Đại Học.
- Lấy người học làm trung tâm hoặc hướng vào người học (learner centered) để phát huy tính chủ động của người học.
- Công nghệ thông tin, truyền thông và các thiết bị, phương tiện giảng dạy hiện đại có thể giúp con người chọn nhập và xử lý thông tin nhanh chóng để biến thành tri thức.



Từ các tiêu chí trên. Chúng ta thấy rằng vai trò của người thầy đã thay đổi trong đó yêu cầu:

- Nhà giáo Đại học hiện nay không còn là người đơn thuần truyền thụ kiến thức mà là người hướng dẫn, hỗ trợ và tư vấn cho sinh viên tìm chọn và xử lý thông tin. Do đó người thầy phải nắm bắt được nhu cầu của người học và tổ chức để họ quản lý được thời gian của mình, có tính đến sự khác biệt cá thể, đồng thời động viên họ tích cực tham gia vào quá trình nâng cao năng lực nhận thức và tư duy, chỉ dẫn và giúp đỡ họ phát triển các kỹ năng học tập độc lập như tự quyết định mục tiêu của bản thân, tự tìm kiếm và xử lý thông tin, tự đánh giá năng lực và chất lượng học tập của mình ... để sản phẩm đào tạo của đại học có thể là những thực thể tiếp tục phát triển sau khi tốt nghiệp và suốt đời.
- Vị trí của nhà giáo đại học không phải được xác định bằng sự độc quyền về thông tin và tri thức có tính đẳng cấp, mà bằng trí tuệ và sự từng trải của mình trong quá trình dẫn dắt SV tự học.
- Điểm cơ bản và quan trọng trong đổi mới phương pháp dạy-học đại học hiệu quả là người thầy nêu vấn đề và phát huy tối đa khả năng tự học và tư duy độc lập của sinh viên. Các cách dạy học theo lối truyền thống truyền đạt - lĩnh hội cần được thay đổi bằng những cách làm mới cùng với sự hỗ trợ của phương tiện mới hiện đại.
- Luôn liên hệ với thực tiễn đang thay đổi.
- Làm cho SV biết hợp tác và chia sẻ.
- Tận dụng sự hỗ trợ của phương tiện dạy học
- Nghiên cứu khoa học cũng là một yêu cầu đối với giảng viên và đồng thời nó khẳng định “tính đại học”, là thành tố không thể thiếu trong việc hình thành phương pháp dạy-học mới trong các trường đại học, giúp thầy tìm kiếm, phát hiện, giúp trò gắn học với hành, phát triển tư duy logic và rèn luyện phương pháp luận sáng tạo. Dựa trên những định hướng nghiên cứu lớn của từng trường, mỗi giảng viên phải xây dựng cho mình một hướng đề tài nghiên cứu lâu dài, trên cơ sở đó xác định kế hoạch nghiên cứu khoa học cho từng thời kỳ. Có thể huy động những khả năng to lớn của sinh viên vào việc cùng thực hiện

từng phần của đề tài. Nghiên cứu khoa cũng chính là phương thức hiệu quả nhất để thầy có thể nâng cao chất lượng chuyên môn của mình.

Một vấn đề cũng rất quan trọng trong việc đổi mới phương pháp dạy học là: đổi mới cách dạy thì phải đổi mới cách học. Nhiều sinh viên hiện nay thụ động trong học tập:

- Không tìm tòi thông tin mở rộng kiến thức chuyên môn của mình
- Không phát huy hết tiềm năng của các phương tiện học tập
- Không vận dụng các phương pháp sáng tạo trong học tập
- Trước yêu cầu của việc đổi mới phương pháp dạy học thì sinh viên cũng phải thay đổi cách học theo hướng:
- Học cách thức đi tới sự hiểu biết. coi trọng sự khám phá và khai phá trong học thuật.
- Học kỹ năng thực hành và thái độ thực tiễn trong nghề nghiệp.
- Học phong cách độc lập, sáng tạo, linh hoạt trong nhận thức và hành động. Biết mềm hoá tư duy và tuỳ cơ ứng biến.
- Học phương pháp nghiên cứu đi từ phân tích đối tượng và môi trường để tìm giải pháp đồng bộ giải quyết những tình huống đa chiều.
- Phải sử dụng các thiết bị nghe nhìn hiện đại như USB, kim từ điện, máy nghe nhạc, PC Pocket... để hỗ trợ học tập

Một điều khá thuận lợi trong việc đổi mới phương pháp dạy và học đại học là theo "Đề án đổi mới giáo dục ĐH Việt Nam" từ 3 đến 5 năm tới chuyển các cơ sở giáo dục Đại Học đang đào tạo theo niên chế sang đào tạo theo học chế tín chỉ (HCTC).

- Học chế tín chỉ là phương thức đào tạo trong đó sinh viên chủ động lựa chọn từng môn học theo một số ràng buộc qui định trước nhằm tích lũy từng phần và tiến tới hoàn tất toàn bộ chương trình đào tạo để được cấp bằng tốt nghiệp.
- Học chế tín chỉ cũng tạo điều kiện tối đa để cá nhân hóa qui trình đào tạo, trao quyền chủ động cho sinh viên trong việc đăng ký sắp xếp lịch học, việc tích lũy tín chỉ theo các môn học, kể cả sắp xếp thời gian học ở trường, thời gian tốt nghiệp...

- Như vậy việc áp dụng học chế tín chỉ ở các trường đại học là để đáp ứng nhu cầu chủ động của sinh viên trong học tập, và cũng đòi hỏi tính chủ động rất cao của sinh viên trong việc lập kế hoạch dự kiến đăng ký các môn học, chọn lựa môn học ngay từ đầu cho cả chương trình học bốn hay năm năm. Sinh viên phải chủ động tìm hiểu đề cương các môn học, rồi theo đó mà chuẩn bị đọc tài liệu trước giờ học, tích cực chủ động tham gia thảo luận trong lớp, cũng như làm bài tập, viết tiểu luận, làm dự án ở nhà...
- Việc áp dụng học chế tín chỉ không những đòi hỏi những thay đổi về phía nhà trường, về phía giảng viên mà còn đòi hỏi những thay đổi rất lớn về phía người sinh viên, đặc biệt là tính chủ động rất cao của sinh viên

Như vậy việc chuyển từ học tập theo học chế sang học chế tín chỉ sẽ tạo ra những điều kiện thuận lợi và động lực không nhỏ trong việc đổi mới phương pháp dạy - học. Đại học Huế cũng đã bước sang năm thứ hai đào tạo theo học chế tín chỉ. Tuy còn một số bất cập nhưng cũng đã thu được các tín hiệu khả quan nhất là việc thúc đẩy các bộ và sinh viên đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập.

Một điều đáng quan tâm nữa là đổi mới phương pháp dạy đại học phải đi đôi với việc đổi mới cách thức đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Trước đây cách thức đánh giá kết quả học tập của sinh viên chỉ chú trọng vào kết quả kỳ thi cuối khóa và việc đánh giá chỉ chú trọng đến kiến thức chứ chưa chú trọng đến việc phát huy tư duy, khả năng sáng tạo, khả năng làm việc nhóm, ..Trong bối cảnh mới, với việc đổi mới phương pháp dạy học, việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên cần thiết phải đổi mới theo hướng nhà trường và giảng viên có thể sử dụng các loại kiểm tra khác nhau trong đánh giá quá trình đã được sử dụng ở các đại học nước ngoài như kiểm tra ngắn, kiểm tra đột xuất, bài tập làm ở nhà, dự án hay đề án thiết kế, báo cáo nghiên cứu khoa học, tiểu luận, thi giữa học kỳ... Về nội dung thì các bài kiểm tra đánh giá này nên được tăng cường các phần thuộc loại nhận thức bậc cao trong bảng xếp loại Bloom như: áp dụng, phân tích, tổng hợp, và thẩm định. Cách kiểm tra đánh giá này sẽ làm cho sinh viên chú ý việc suy luận, nghiên cứu, phân tích giải quyết vấn đề một cách thường xuyên trong quá trình học tập, và sẽ chấm dứt tình trạng học vẹt, học tủ, hay dùng phao để gian lận thi cử. Khi đó giảng viên sẽ khuyến khích sinh viên tham

khảo nhiều tài liệu khi làm bài ở nhà, có thể cho sinh viên hợp tác theo nhóm, và có thể cho sinh viên sử dụng tài liệu trong các kỳ thi giữa học kỳ và cuối khóa.

Như vậy, đổi mới phương pháp dạy-học là một yêu cầu khách quan của thực tế vừa là động lực phát triển, đòi hỏi mỗi thầy giáo nhận thức sâu sắc được vai trò và trách nhiệm tích cực tham gia vào quá trình đổi mới ở đại học, đòi hỏi sinh viên phải thay đổi vai trò, cách học cho phù hợp. Nó cũng đặt ra cho những nhà quản lý những yêu cầu mới trong việc trang bị cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu dạy học, đánh giá xếp loại sinh viên, giảng viên,... Đây là nghĩa vụ, trách nhiệm và cũng chính là lương tâm của mỗi chúng ta trước những thử thách to lớn trong công cuộc đổi mới, hội nhập và phát triển của đất nước.

## **C. CÁC PHƯƠNG PHÁP HƯỚNG DẪN SINH VIÊN TÌM KIẾM THÔNG TIN, TÀI LIỆU, GIÁO TRÌNH THAM KHẢO VÀ VIẾT BÁO CÁO THU HOẠCH**

### **I/ Người thực hiện**

Họ tên: ThS. Lê Thị Kim Phúc

Email: ltkphuc@upt.edu.vn

Chức vụ: Giảng viên Khoa Công nghệ thông tin

### **II/ Nội dung**

#### **1. Các phương pháp hướng dẫn sinh viên tìm kiếm thông tin, tài liệu, giáo trình tham khảo**

##### **a/ Tra cứu thông tin trên internet**

Internet là một kho tài nguyên thông tin vô tận được cung cấp bởi hàng triệu trang Web trên khắp thế giới. Các thông tin này rất đa dạng và có thể đúng, cũng có thể sai hoặc chưa đầy đủ, do đó người sử dụng cần phải tìm kiếm thông tin từ nhiều nguồn khác nhau và sau đó mới so sánh, tổng hợp để có được kết quả như mong muốn. Ngoài ra việc tìm kiếm được đúng thông tin cần thiết cũng không phải là chuyện dễ dàng.

##### ***Các bước chuẩn bị trước khi bắt đầu dùng Internet tìm kiếm:***

- Thu hẹp chủ đề, chọn những từ quan trọng, những mục quan trọng. Kết quả thông tin nhận được thường rất lớn nên gây mất tập trung cho sự chọn lựa bằng cách thu hẹp

chủ đề, bạn sẽ tìm kiếm thông tin theo chiều sâu. Những thông tin này có thể ít hơn nhưng sẽ sát với chủ đề mà bạn muốn tìm.

- Nhờ sự giúp đỡ của bạn bè hay những người trợ giúp nghiên cứu trong các thư viện.

- Liệt kê những trang web nổi tiếng, có các đánh giá, chọn lọc...

- Ghi vào sổ tay các địa chỉ trang web chuyên về chủ điểm đang cần nghiên cứu có thể mục lục, tuyển tập liệt kê theo chủ đề...

- Nhắm lại những từ khóa hay chủ đề quan trọng trong đầu để sử dụng nó trên công cụ tìm kiếm.

#### **Sử dụng công cụ, chức năng tìm kiếm (search engine):**

- Các trang web có công cụ dò tìm nổi tiếng hiện nay là: Google, Bing, Baidu, Dogpile, Duckduckgo, Wolframalpha, ...

- Nên sử dụng nhiều công cụ tìm kiếm khác nhau. Mỗi công cụ tìm kiếm có một dữ liệu khác nhau về danh sách các trang web. Một vài công cụ tìm kiếm cỡ lớn còn tìm ra luôn cả những công cụ tìm kiếm nhỏ khác. Kết quả tìm đối với trang này có thể ít, nhưng trang khác thì rất phong phú hoặc ngược lại. Do đó, nên dùng nhiều trang tìm kiếm khác nhau để tìm cùng một vấn đề mới có hiệu quả. Tất nhiên, sẽ mất nhiều thời gian hơn. Vậy, kiên nhẫn là yếu tố giúp chúng ta sở hữu được thông tin cần thiết.

#### **b/ Những bước cơ bản để tìm kiếm:**

Sau khi gõ từ khóa vào và tìm kiếm thì một loạt kết quả sẽ hiện ra. Mỗi kết quả là một đường link đến trang web có chứa từ khóa hoặc chủ đề mà bạn đang muốn tìm. Thì việc cần làm lúc này là xem xét kết quả mà chức năng tìm kiếm đưa ra:

- Nếu có quá nhiều kết quả, quay lại và gõ thêm từ vào ô tìm kiếm.

- Nếu có quá ít kết quả, thu hẹp/ xóa bớt một số từ trong ô tìm kiếm hoặc tìm từ khác thay thế.

- Nên thử xem qua những kết quả đầu tiên. Nếu những trang đó chưa hữu ích lắm, thử quay lại và dùng từ tìm kiếm khác

#### **c/ Để tìm kiếm một cách chi tiết hơn nữa thì có thể sử dụng mục tìm kiếm nâng cao của chức năng tìm kiếm**

Các kiểu tìm có thể dựa vào:

- Kết hợp các từ khóa, bao gồm cả chuỗi Boolean tức là các từ: AND (VÀ), OR (HOẶC), NOT(KHÔNG).

- Chỗ mà các từ khóa được tìm thấy. Ví dụ: ở tiêu đề, ở đoạn thứ nhất, hay ở đoạn mã.

- Ngôn ngữ để tìm kiếm. Đây là một chi tiết đáng lưu ý vì nếu muốn tìm tài liệu bằng tiếng Việt thì nên chuẩn bị một bộ gõ tiếng Việt như Vietkey hay Unikey để có thể gõ những từ khóa mà sinh viên muốn tìm bằng tiếng Việt, khi đó kết quả dò tìm sẽ chính xác hơn nhiều.

- Các trang web bao gồm các file hình ảnh, video, MP3/nhạc, ActiveX, JAVA...)

- Thời gian các trang web được xây dựng hoặc bổ sung thông tin mới.

Sau cùng, theo dõi quá trình tìm kiếm bằng cách:

- Liệt kê những trang đã xem qua, thời gian xem.

- Xem các trang web, đặc biệt là địa điểm và ngày tìm thấy thông tin

#### **d/ Những thao tác tải và lưu thông tin sau khi đã tìm được**

- Nếu lưu văn bản (file text, htm) : vào File – Save as (chọn các kiểu lưu văn bản)

- Nếu lưu file (.doc,.pdf, .exe) : Nhấp chuột vào file cần tải, sau đó lưu.

- Ngoài ra, có thể dùng những công cụ tải thông tin. Trên Internet hiện nay có khá nhiều công cụ hỗ trợ tải (download) file khá hiệu quả như: Get right, Mass download, Internet Download Manager, Flashget, Gigaget... là những công cụ tải file hay Teleport, Webcopyer...là những công cụ tải web.

## **2. Hướng dẫn sinh viên kỹ năng viết báo cáo thu hoạch**

### **a/ Cách thức viết báo cáo thu hoạch hiệu quả**

- Sinh viên cần hiểu thế nào là một báo cáo thu hoạch hiệu quả và nắm vững các thành tố của báo cáo thu hoạch

### **b/ Phương pháp và kỹ năng viết phần giới thiệu**

- Nắm các thành tố của phần giới thiệu
- Sinh viên cần biết cách đặt vấn đề và diễn giải tầm quan trọng của vấn đề.

### **c/ Phương pháp và lý năng làm tư liệu và viết tổng quan tình hình nghiên cứu**

- Hiểu được cách thức thực hiện các hoạt động và các giai đoạn trong quá trình tổng quan tình hình nghiên cứu.
- Kỹ năng lập khung ma trận dữ liệu
- Kỹ năng viết tổng quan

- Kỹ năng làm việc nhóm

#### **d/ Viết phần phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

- Kỹ năng thao tác hóa khái niệm.
- Kỹ Năng viết khung phân tích.
- Kỹ năng nhận diện vấn đề từ dữ liệu.
- Kỹ năng thao tác diễn dịch và quy nạp khi viết báo cáo
- Hiểu được vai trò của phần trình bày về kết quả nghiên cứu.
- Nắm được cách phân chia các chương và các tiêu mục theo nội dung.
- Biết cách đọc dữ liệu nhằm phát hiện vấn đề

#### **e/ Viết kết luận và hoàn thiện báo cáo**

- Nắm vững cách viết kết luận à những thành tố của kết luận
- Sinh viên có kỹ năng tóm tắt kết quả và các phát hiện.
- Sinh viên phát triển kỹ năng khái quát hóa
- Làm việc nhóm

## **D. CÁC PHƯƠNG PHÁP TRANG BỊ CHO SINH VIÊN NHỮNG KỸ NĂNG CẦN THIẾT SAU KHI RA TRƯỜNG**

### **I/ Người thực hiện**

Họ tên: TS. Phạm Đình Trung

Email: phamdinhtrung@upt.edu.vn

Chức vụ: Trưởng Khoa Công nghệ thông tin

### **II/ Nội dung**

#### **1. Các khái niệm**

- **Kỹ năng:** “Kỹ năng là khả năng thực hiện một công việc nhất định, trong một hoàn cảnh, điều kiện nhất định, đạt được một chỉ tiêu nhất định. Các kỹ năng có thể là kỹ năng nghề nghiệp (các kỹ năng kỹ thuật cụ thể như hàn, tiện, đánh máy, lái xe, lãnh đạo, quản lý, giám sát, kế toán,...) và kỹ năng sống (các kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tư duy, giải quyết xung đột, hợp tác, chia sẻ,...)”. (TS. Phan Quốc Việt, ThS. Nguyễn Huy Hoàng, Thứ bảy, 29/08/2009 - <http://chungta.com>)

- **Kỹ năng mềm:** “Kỹ năng mềm” chủ yếu là những kỹ năng thuộc về tính cách con người, không mang tính chuyên môn, không thể sờ nắm, không phải là kỹ năng cá tính đặc biệt, chúng quyết định khả năng bạn có thể trở thành nhà lãnh đạo, thính giả,

nhà thương thuyết hay người hòa giải xung đột. Những kỹ năng “cứng” ở nghĩa trái ngược thường xuất hiện trên bản lý lịch - khả năng học vấn, kinh nghiệm và sự thành thạo về chuyên môn. Một cuộc nghiên cứu mới đây cho thấy những tiêu chuẩn để đánh giá con người như sự tận tâm, tính dễ chịu cũng là những nhân tố dự báo quan trọng đối với sự thành công trong nghề nghiệp giống như khả năng về nhận thức và kinh nghiệm làm việc”. (Phạm Thu Thúy -Bwportal - <http://chungta.com>).

Phong cách sống, giao tiếp, lãnh đạo, làm việc theo nhóm, quản lý thời gian, thư giãn, vượt qua khủng hoảng, sáng tạo và đổi mới... đó là những “kỹ năng” thuộc về tính cách, không mang tính chuyên môn, nhưng lại là cực kỳ cần thiết cho con người trong mọi trường hợp, mọi hoàn cảnh, mọi lứa tuổi. Những "kỹ năng" đó giúp con người có thể học tập, làm việc, phát triển đơn lẻ hoặc cộng đồng, thậm chí sinh tồn khi gặp bất trắc.

Như vậy, “kỹ năng cứng” thì mỗi sinh viên theo học một chuyên môn nhất định là khác nhau, nhưng “kỹ năng mềm” thì ngành nghề nào cũng cần đến.

Trên cơ sở nghiên cứu các hệ thống kỹ năng mềm cần thiết cho người lao động của các nước phát triển trên thế giới (Mỹ, Australia, Canada, Anh, Singapore) và thực tế ở Việt Nam, TS. Phan Quốc Việt đã tổng hợp 10 kỹ năng mềm cần thiết cho người lao động cũng như sinh viên Việt Nam như sau:

1. Kỹ năng học và tự học (Learning to learn)
2. Kỹ năng lãnh đạo bản thân và hình ảnh cá nhân (Self leadership & Personal branding)
3. Kỹ năng tư duy sáng tạo và mạo hiểm (Initiative and enterprise skills)
4. Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc (Planning and organising skills)
5. Kỹ năng lắng nghe (Listening skills)
6. Kỹ năng thuyết trình (Presentation skills)
7. Kỹ năng giao tiếp và ứng xử (Interpersonal skills)
8. Kỹ năng giải quyết vấn đề (Problem solving skills)
9. Kỹ năng làm việc đồng đội (Teamwork)
10. Kỹ năng đàm phán (Negotiation skills)

## **2. Giá trị của kỹ năng mềm đối với ngành Công nghệ thông tin?**

Công nghệ thông tin là một ngành đầy thách thức do công nghệ liên tục đổi mới, vì vậy, ngoài những yêu cầu về chuyên môn, một nhân viên IT cần thích ứng cao



với sự thay đổi, có tư duy logic và quan trọng hơn cả, là kiến thức thực hành thật nhiều cùng với khả năng làm việc nhóm cũng là một kỹ năng mềm không thể thiếu của một nhân viên IT. Như quan niệm trước đây, một nhân viên IT không cần giỏi ngoại ngữ và khả năng giao tiếp không cần quá chú trọng. Tuy nhiên, với xu thế hiện nay, giao tiếp tốt và thành thạo một ngoại ngữ là ưu thế đối với tất cả những bạn đang theo đuổi ngành Công nghệ thông tin.

Ở bậc đại học, phần lớn sinh viên IT nỗ lực học vì điểm, chứ không phải vì kỹ năng. Một sinh viên được đánh giá “giỏi” khi điểm tổng kết từ 8,0 trở lên. Nhưng khi đi làm, nhà tuyển dụng không trả tiền để tìm kiếm bằng điểm đẹp, họ trả tiền cho các kỹ năng mang lại lợi ích thực hay gia tăng giá trị cho công ty. Kiến thức tốt về công nghệ có thể là lợi thế, nhưng bạn không thể trở thành một nhân viên IT cứng trong Công ty nếu bạn không thể phân tích hay trình bày am hiểu của bạn trong công việc, đánh giá các vấn đề liên quan đến khách hàng và xu hướng phát triển của công việc. Sự đào thải trong công việc của ngành Công nghệ thông tin cũng rất cao nếu bạn không liên tục làm mới mình trước những nhà quản lý, và trước chính những vấn đề công nghệ phục vụ cho công việc. Xu thế outsourcing trong ngành IT này đang tăng lên và công ty outsourcing có tiêu chí tuyển chọn ứng viên IT luôn chú trọng vào kỹ năng mềm. Và kỹ năng mềm, như khả năng giao tiếp, sự đồng cảm, làm việc theo nhóm và đàm phán gần như quan trọng hơn kỹ năng chuyên môn, đặc biệt là trong vai trò lãnh đạo hoặc điều hành. Thậm chí ngay cả cách viết CV IT cũng đã thể hiện được phần nào kỹ năng mềm của ứng viên rồi. Với một chuyên gia IT, có được kỹ năng mềm thì có được mối quan hệ tốt hơn xây dựng giữa đơn vị kinh doanh IT với các đơn vị doanh nghiệp khác trong bồi dưỡng và củng cố các mối quan hệ doanh nghiệp.

Như vậy, có thể nói, ngoài kỹ năng cứng (khả năng chuyên môn) thì kỹ năng mềm đóng một vai trò rất quan trọng đối với nhân viên IT để phát triển trong ngành Công nghệ thông tin. Những nhân viên có thể huấn luyện cho người khác – và tự học hỏi ngay trong thời gian ấy – sẽ trau dồi cho mình kiến thức, rèn cho những mối quan hệ hợp tác vững chắc hơn và có khả năng trở thành người quản lý và tạo động lực nhanh hơn. Việc nhân viên đánh giá thấp kỹ năng mềm có thể xuất phát từ niềm tin rằng các tiến bộ kỹ thuật đã giảm bớt tầm quan trọng của sự tương tác cá nhân. Ngược lại, công nghệ đã tăng tốc độ và tần suất tương tác với đồng nghiệp, không chỉ trong bộ phận mà là toàn công ty (đôi khi là tầm quốc tế). Nhiều người lại không chia sẻ về

nền tảng và mong đợi của họ. Kỹ năng mềm là chìa khóa để giúp cho mọi giao tiếp và hợp tác trở nên hiệu quả hơn. Sở hữu khả năng xây dựng một mối quan hệ mạnh, ngay cả với những người ít gặp hoặc liên hệ, trở thành yêu cầu không thể thiếu cho nhiều vai trò khác nhau.

### **3. Kỹ năng mềm sẽ giúp ích gì trong ngành Công nghệ thông tin?**

Một trong những lý do là vì các chuyên gia CNTT hiếm khi làm việc riêng lẻ. Họ liên tục liên hệ với nhân viên, khách hàng và nhà cung cấp khác. Do đó, họ cần có một kỹ năng giao tiếp bằng lời nói và bằng văn bản thuyết phục để truyền tải thành công các ý tưởng của họ với người khác để việc hiểu nhầm được giảm thiểu hoặc thậm chí bị loại bỏ. Điều này đặc biệt quan trọng vì sự gia nhập liên tục của các Công ty công nghệ vào Việt Nam đòi hỏi các nhân viên IT ngày nay phải thực hiện đa nhiệm thông qua các dự án khác nhau.

### **4. Sinh viên mới ra trường cần kỹ năng gì?**

#### **- Khả năng thích nghi nhanh:**

Khi làm việc bạn luôn phải thích nghi được với môi trường làm việc và tất cả các yêu cầu đa dạng của sếp. Có thể bạn biết cách để viết các biên bản và thông báo theo đúng quy tắc nhưng sếp lại muốn bạn có cả khả năng ghi nhớ tốt và ghi chép nhanh trong công việc. Điều quan trọng là bạn cần có khả năng thích nghi nhanh với những yêu cầu mới thậm chí trong cả những thời điểm khó khăn, bất ổn.

#### **- Nhún nhường và nhẫn nại:**

Đừng bao giờ đòi hỏi một mức lương ngất ngưỡng khi bạn chỉ là “tân binh” hay nói rằng bạn có khả năng lãnh đạo thay vì thái độ học hỏi, cầu tiến. Lãnh đạo luôn muốn nâng đỡ các cá nhân luôn sẵn lòng vượt thách thức và chứng tỏ mình hơn là những người lúc nào cũng “ngồi chờ sung rụng”. Hãy chứng tỏ bản thân mình qua công việc, thái độ và cách ứng xử với các đồng nghiệp, đó chính là những điều bạn cần làm.

#### **- Cập nhật thông tin:**

Trong trường học bạn chỉ được giảng cho những kiến thức chuyên môn mà không được nhấn mạnh việc cập nhật thông tin cũng là một “vũ khí” hữu ích khi bạn đi xin việc. Các nhà tuyển dụng không hài lòng khi thấy bạn lơ lửng tầng mây và không hề am hiểu chút nào về công việc bạn sẽ làm. Hãy đọc tin tức và các ấn phẩm

chuyên ngành để mở rộng kiến thức. Bạn có thể tham khảo sếp và đồng nghiệp về những trang web hoặc tạp chí chuyên ngành cần đọc.

- **Tự quản thời gian:**

Sinh viên mới tốt nghiệp thường cảm thấy nhiệm vụ của mình trong công ty là gập đầu, tức không được từ chối bất kỳ công việc nào được giao. Nhưng nếu như vậy đồng nghĩa bạn sẽ phải chịu trận với rất nhiều lời sai khiến nhò vả, khiến công việc của bạn không thể hoàn thành theo tiến độ. Hãy kiểm soát thời gian của mình.

Kỹ năng tự quản thời gian là cách bạn kiểm soát năng lượng và sự tập trung của mình. Hãy hỏi sếp về thứ tự ưu tiên của các công việc và hướng dẫn bạn công việc nào sếp cần gấp và bạn nên thực hiện trước.

- **Nói trước công chúng:**

Khả năng nói trước đám đông là rất cần thiết. Tại sao ư? Bạn được giao thuyết trình một vấn đề trước toàn công ty, nếu bạn ậm ừ, không diễn đạt được thì đó là điểm trừ vô cùng lớn. Để khắc phục, bạn có thể tham gia các hoạt động tình nguyện mà tại đó, bạn có thể thực hành kỹ năng nói trước các thành viên. Hãy nghĩ đến điều quan trọng nhất mà bạn muốn truyền tải đến người nghe và diễn đạt thành lời.

- **Kỹ năng kiềm chế cảm xúc**

Trong công việc bạn sẽ chẳng bao giờ tránh khỏi việc “va chạm” với đồng nghiệp. Cố gắng đánh giá đồng nghiệp bằng lý trí và hành xử tao nhã, cho dù bạn hoàn toàn không thể chấp nhận quan điểm của họ. Đừng vội vàng nóng nảy, điều đó khiến bạn không kiểm soát được vấn đề và có những hậu quả không mong muốn xảy ra.

- **Khả năng truyền đạt thông tin**

Những nhà tuyển dụng muốn nhân viên của họ có thể viết được những bản báo cáo với trình tự khoa học và không có bất cứ lỗi ngữ pháp hay chính tả nào trong câu.

- **Kỹ năng làm việc nhóm**

Những nhà tuyển dụng muốn tìm những nhân viên có khả năng làm việc hiệu quả, năng suất khi làm theo nhóm. Thông qua những công việc làm thêm hay hoạt động ngoại khóa bạn có thể tìm kiếm kinh nghiệm làm việc nhóm.

- **Khả năng làm việc độc lập**

Nhà tuyển dụng cũng mong chờ nhân viên của họ có thể làm việc một cách độc lập khi cần thiết. Tuy trái ngược với khả năng trên nhưng đây cũng được coi là yếu tố rất quan trọng khi đi xin tuyển.

## **5. Những kiến nghị góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy các môn học liên quan đến kỹ năng mềm**

### **- Đối với hoạt động giảng dạy:**

- Các Thầy/Cô giảng dạy các môn học liên quan đến kỹ năng mềm cần chú ý và khai thác mạnh mẽ hơn nữa ngôn ngữ không lời cũng như ngôn ngữ của cơ thể trong quá trình giảng dạy nhằm làm cho tiết học trở nên sinh động hơn. Đặc biệt, nếu có ngoại hình ưa nhìn, cách ăn mặc, nói năng lịch sự và có thể thể hiện được cá tính, sự năng động, thông minh qua phong cách thì rất tốt.

- Trong quá trình giảng dạy, môn học nào có ít nhất 2 thầy/ cô cùng đảm nhiệm thì có thể kết hợp hai người cùng dạy một lớp sẽ rất tốt. Điều đó sẽ tạo ra một điều mới lạ cho sinh viên và hai thầy/ cô có thể trợ giúp, thay đổi cho nhau trong khi giảng. Như vậy, thầy không bị mệt và trò cũng không kịp chán vì sự đổi mới là liên tục. Nhưng cách này, có thể hơi khó vì ở Việt Nam chưa có kiểu dạy kết hợp đó, ngoài ra còn cần sự phân công, dàn dựng rất công phu của hai thầy/cô cũng như sự kết hợp ăn ý giữa họ.

- Một trong những phương pháp giảng dạy tích cực là khuyến khích người học phát biểu ý kiến và quan điểm của mình một cách nghiêm túc, hạn chế tâm lý e sợ trong sinh viên. Thái độ bắt lỗi khi người khác mắc sai lầm, thậm chí là phê bình nặng nề làm cho người học sợ sai, ngại nói ra ý kiến, quan điểm của mình và nguy hiểm hơn nó sẽ trói buộc sự sáng tạo của người học. Cho nên, khi nhận xét sinh viên, người thầy nên tránh sử dụng những từ ngữ có ý phê bình một cách rõ ràng và nên đứng ở góc độ sinh viên để hiểu họ và làm cho họ hiểu, qua đó giúp sinh viên đi đúng hướng vấn đề đang trao đổi. Tất nhiên vẫn có những sinh viên cá biệt, cứng đầu hoặc có thái độ không tốt đòi hỏi người thầy phải biết kiềm chế và kiên trì hơn trong quá trình giảng dạy.

- Không như những môn học khác, những môn học liên quan đến kỹ năng mềm bị ảnh hưởng rất mạnh mẽ bởi tâm trạng, cả tâm trạng của người dạy cũng như người học. Vì vậy, đòi hỏi người dạy phải thực sự khỏe mạnh, tâm trạng vui vẻ, nhiệt huyết trong quá trình giảng dạy và có một phong cách giảng dạy nhiệt huyết lôi cuốn được sinh viên tham gia một cách sôi nổi và nhiệt tình. Nói chung, mọi phương pháp giảng dạy đều nhằm mục đích khơi dậy tinh thần học và tự học của sinh viên. Nếu người dạy có thêm ngoại hình ưa nhìn thì hiệu quả dạy và học sẽ tăng lên rất nhiều.

- Sử dụng các công cụ hỗ trợ giảng dạy như Powerpoint, Vidio clip, Internet,... để truyền đạt kiến thức sinh động, phong phú hơn là chỉ có phấn trắng, bảng đen và thuyết trình đơn điệu. Có kiến thức lý luận và các tình huống thực tế tương đối rộng và phong phú cùng với cách diễn đạt dễ hiểu, vui nhộn, hấp dẫn nhằm cuốn hút người học tham gia, kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy khác nhau và đặc biệt chú ý dạy học dựa trên vấn đề cũng như các phương pháp giảng dạy tích cực khác nhằm phát huy tính chủ động của sinh viên.

**- Đối với hoạt động quản lý, đào tạo:**

- Trang bị cơ sở vật chất đầy đủ đảm bảo môi trường dạy và học đạt hiệu quả tốt, như nâng cấp đường truyền Internet để có thể khai thác thông tin qua mạng ngay trong khi giảng dạy khi có vấn đề cần làm rõ; phong phú hóa các đầu sách tham khảo liên quan đến “kỹ năng mềm” trên thư viện và có tính cập nhật hơn.

- Sắp xếp số lượng sinh viên dưới 50/ 1lớp để đảm bảo về thời gian và khả năng bao quát của giáo viên. Khắc phục hiện tượng tâm lý của sinh viên lợi dụng lớp đông mà chà trộn đi muộn, về sớm, nghỉ học, nói chuyện, làm việc riêng trong giờ học,...

- Trên bảng điểm phải có cột tính điểm về thái độ và cột tính điểm cho kỹ năng mềm của sinh viên ngoài cột điểm kiểm tra và điểm thi chỉ đánh giá đơn thuần về kiến thức – kỹ năng cứng của sinh viên.

Như vậy, “kỹ năng mềm” là chìa khóa giúp cho sinh viên tự tin bước vào đời. Kiến thức học được rồi sẽ cũ theo thời gian, nhưng những kỹ năng mềm thì luôn mới bởi nó giúp cho con người luôn sáng tạo để có thể hội nhập, thích nghi với bản lĩnh và nghị lực của sự học hỏi không ngừng. Vì vậy, đổi mới phương pháp giảng dạy các môn học liên quan đến kỹ năng mềm là rất quan trọng, giúp cho người học nhận thức được tầm quan trọng của kỹ năng mềm đối với sự thành công của con người. Điều cơ bản là sự kết nối của người thầy trong phương pháp giảng dạy của mình giữa kiến thức môn học với kỹ năng mềm cần thiết, ngay cả môn toán học nhiều sinh viên cho là khô khan và không liên quan nhiều đến kinh tế, nhưng nếu như người thầy biết chỉ ra cho sinh viên biết được tư duy biện luận của toán học sẽ giúp cho các nhà kinh tế giải quyết được cùng một vấn đề nhưng với nhiều phương pháp khác nhau chứ không phải là chỉ có một phương án duy nhất và từ những phương án đó sẽ lựa chọn một phương án tối ưu nhất phù hợp với điều kiện mình đang có.